

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3**

Năm báo cáo: **Năm 2015**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY 29/3
- Tên tiếng Anh : MARCH 29 TEXTILE – GARMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : HACHIBA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0400100457, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/03/2007 đã đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 27/10/2014.
- Mã số thuế : 0400100457
- Trụ sở chính : 60 Mẹ Nhu, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại : 0511.3759002 Fax: 0511.3759622
- Email : hachiba@dng.vnn.vn Website: www.hachiba.com.vn
- Biểu tượng (Logo) : Đã được Cục sở hữu công nghiệp cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 42216, theo Quyết định số 2706/QĐ-ĐK ngày 19/07/2002.
- Vốn điều lệ : 42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng)
- Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần không có vốn Nhà nước
- Mã cổ phiếu : HCB
- Quá trình hình thành và phát triển

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 29/03/2007 theo Quyết định số 9312/QĐ-UBND ngày 29/03/2006 của UBND thành phố Đà Nẵng Công ty cổ phần Dệt May 29/3 được thành lập với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng và đến nay là 42 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm trong ngành may mặc, ngành dệt khăn xuất khẩu.

Các sản phẩm, dịch vụ chính của công ty: khăn các loại, quần áo các loại, veston.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty sản xuất và kinh doanh tại địa chỉ 60 Mẹ Nhu, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

▪ Đại hội đồng Cổ đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Thường niên một năm tổ chức một lần vào khoảng từ ngày 27/03 đến ngày 29/03 hằng năm.

- Thông qua quyết toán tài chính, phương pháp phân phối, sử dụng lợi nhuận, thông qua phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Thông qua Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;

- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

▪ Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty.

▪ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của công ty gồm 3 người có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.

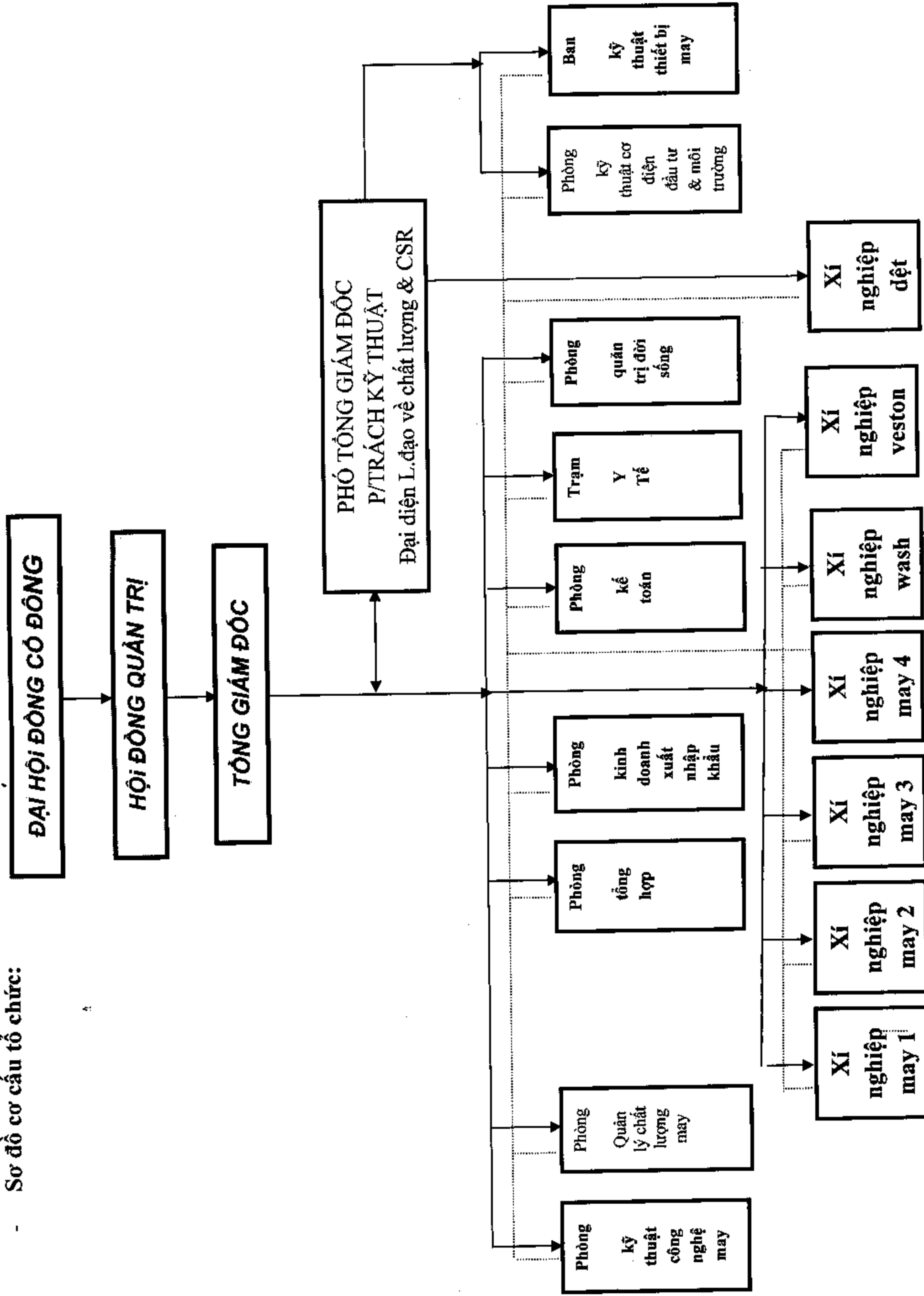
Ban kiểm soát công ty có quyền đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán, kiểm tra các báo cáo tài chính của công ty.

▪ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức:



Ghi chú:
 → Quan hệ lãnh đạo
 Quan hệ chức năng

CSR: Trách nhiệm xã hội Doanh nghiệp

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, đổi mới thiết bị, công nghệ tạo ra dòng sản phẩm có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và thu nhập người lao động.

Triển khai xây dựng và hoàn tất đưa vào hoạt động Xí nghiệp veston 2 tại khu đất 5.000m² với quy mô 3 tầng, diện tích sử dụng 11.500m².

Tăng cường tuyển dụng và đào tạo lao động, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng sản xuất veston năm 2016.

Tìm mọi biện pháp để ổn định, nâng cao thu nhập và tăng cường chăm sóc sức khỏe cho công nhân.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ (%)
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	Đồng	495.000.000.000	618.775.060.000	125,01
2	Doanh thu tiêu thụ	Đồng	520.000.000.000	627.730.332.209	120,72
3	Kim ngạch xuất khẩu	USD	48.500.000	53.140.768	109,57
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	23.000.000.000	30.393.796.034	132,14
5	Thu nhập bình quân tháng	Đ/người	6.800.000	6.873.000	101,07
6	Số lượng lao động BQ	Người	3.000	3.254	108,46
7	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	20-25	30	120,00

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

1. Bà Phạm Thị Xuân Nguyệt

chức vụ: Tổng giám đốc

Giới tính : Nữ

Số CMND : 200050305. Ngày cấp: 19/07/2010. Nơi cấp: Công an ĐN

Sinh ngày : 01/09/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Nguyên quán : xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

Địa chỉ thường trú : 225 Nguyễn Tất Thành, Q Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại cơ quan : 3759386

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác :

+ Vào Công ty năm 1981 với chức danh nhân viên phòng kế hoạch

- + Sau 05 năm lên phó phòng kế hoạch vật tư
- + Sau 04 năm lên trưởng phòng kế hoạch vật tư
- + Tháng 08/99 có quyết định lên Phó giám đốc
- + Ngày 29/03/07 đến nay giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc công ty, thành viên Hội đồng quản trị, bí thư Đảng ủy công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 442.000 cổ phần

2. Ông Trần Xuân Hòa

chức vụ: Phó tổng giám đốc

Giới tính : Nam
 Số CMND : 200052899. Ngày cấp: 06/01/2008. Nơi cấp: Công an ĐN
 Sinh ngày : 01/12/1963
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Nguyên quán : Quảng Tiên, Quảng Trạch, Quảng Bình
 Địa chỉ thường trú : 135 Ông Ích Khiêm, Q Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
 Điện thoại cơ quan : 3756066
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : kỹ sư cơ nhiệt điện và cử nhân quản trị kinh doanh
 Quá trình công tác :

- + Vào công ty tháng 10/1981
- + Tháng 12/1988 có quyết định lên phó quản đốc
- + Tháng 09/1996 có quyết định lên Quản đốc xưởng-trưởng phòng cơ điện
- + Tháng 10/2005 có quyết định lên Phó giám đốc
- + Ngày 29/03/2007 đến nay giữ chức vụ phó tổng giám đốc của công ty.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc công ty, phó bí thư Đảng ủy công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 21.520 cổ phần

3. Ông Đặng Văn Trường

chức vụ: kế toán trưởng

Giới tính : Nam
 Số CMND : 200325229. Ngày cấp: 03/01/2013. Nơi cấp: Công an ĐN
 Sinh ngày : 01/05/1959
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Nguyên quán : Hòa Phát, Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
 Địa chỉ thường trú : 53 Lê Đình Thám, Q Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
 Điện thoại cơ quan : 3759991
 Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : cử nhân thống kê

Quá trình công tác :

- + Trước khi vào công ty công tác tại Sở công nghiệp tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng với chức danh kế toán .
- + Vào công ty năm 1983 với chức danh nhân viên kế toán.
- + Tháng 01/1990 có quyết định lên kế toán phó.
- + Tháng 12/1992 đến nay giữ chức vụ kế toán trưởng của công ty.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng kế toán công ty, thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 189.460 cổ phần

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2015: 3.469 người

Phân loại	Số người	Tỷ trọng (%)
Tổng số lao động	3.469	100,00
<i>Trong đó:</i>		
1. Cán bộ nhân viên quản lý	108	3,11
2. Theo trình độ:		
- Đại học và trên đại học	155	4,47
- Cao đẳng và trung học chuyên nghiệp	57	1,64
- Công nhân kỹ thuật và trình độ khác	3.257	93,89
3. Theo tính chất hợp đồng		
- Hợp đồng lao động dài hạn	3.469	100
- Hợp đồng lao động ngắn hạn		
4. Theo giới tính:		
- Nam	820	23,64
- Nữ	2.649	76,36

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm, công ty có thực hiện đầu tư các dự án như sau:

STT	Tên Dự án	Giá trị dự toán	Giá trị thực hiện	Tỷ lệ
1	Dự án đầu tư chiều sâu và mở rộng sản xuất may mặc xuất khẩu (tháng 4/2015)	20.000.000.000	23.928.489.132	119,64%
2	Dự án đầu tư mở rộng xí nghiệp Dệt (tháng 7/2015)	14.500.000.000	3.737.446.698	25,77%
3	Dự án đầu tư mở rộng xí nghiệp may – veston 2015-2016 (tháng 8/2015)	135.000.000.000	16.295.591.693	12,07%

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	316.592.553.871	487.229.052.044	153.90%
Doanh thu thuần	490.632.808.535	627.730.332.209	127.94%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.834.100.492	32.668.614.405	131.55%
Lợi nhuận khác	(811.319.808)	(2.274.818.371)	280.38%
Lợi nhuận trước thuế	24.022.780.684	30.393.796.034	126.52%
Lợi nhuận sau thuế	18.878.718.325	23.900.177.085	126.60%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	30%	120.00%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,96	0,98	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,44	0,56	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,78	0,83	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,64	4,90	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	3,82	3,90	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,69	1,56	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0385	0,0381	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,3135	0,3169	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0651	0,0595	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0506	0,0520	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần của công ty là 4.200.000 cổ phần, số lượng cổ phiếu đang lưu thông và tự do chuyển nhượng là 4.200.000 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Tổng số lượng cổ đông là 392 cổ đông trong đó có 1 cổ đông pháp nhân với số lượng cổ phiếu là 18.820 cổ phần và 391 cổ đông là cá nhân với số lượng là 4.181.180 cổ phần, trong đó:

STT	Tên cổ đông	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Huỳnh Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	391.990	9,33
2	Phạm Thị Xuân Nguyệt	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	442.000	10,52
3	Đặng Văn Trường	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	189.460	4,51
4	Lâm Trọng Lương	Thành viên	399.385	9,51
5	Nguyễn Đình Trường	Phó chủ tịch HĐQT	308.000	7,33
6	Trần Xuân Hòa	Phó tổng giám đốc	21.520	0,51
7	Các cổ đông nắm trên 5% - Nguyễn Xuân Anh		409.190	9,74
8	Cổ đông khác		2.038.455	48,53
	Tổng cộng		4.200.000	100.00

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu sở hữu cuối năm	Tỷ lệ %	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
1	Huỳnh Văn Chính	316.990	7,55	391.990	9,33	Mua
2	Nguyễn Đình Trường	173.000	4,12	308.000	7,33	Mua cổ phiếu quỹ
3	Lâm Trọng Lương	289.420	6,89	399.385	9,51	Mua cổ phiếu quỹ
4	Đặng Văn Trường	239.460	5,70	189.460	4,51	Bán
5	Lê Thị Hải Châu	14.240	0,34	19.720	0,47	Mua

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Ngày 06/10/2015 Công ty đã giao dịch thành công về việc bán cổ phiếu quỹ với số lượng 244.965 cổ phần với đối tượng chào bán là 02 thành viên của HĐQT theo như ý kiến tán thành của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 28/03/2015.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số lượng cổ phiếu quỹ giao dịch	Giá bán (vnd/cổ phần)	Thời gian chào bán	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Trường	135.000	18.000	Từ ngày 17/09/2015 đến ngày 06/10/2015	
2	Lâm Trọng Lương	109.965	18.000		
	Tổng cộng	244.965			

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

6.3 Tiêu thụ nước:

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn môi trường trong quá trình sản xuất, không gây ô nhiễm và đề cao trách nhiệm trong việc tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường.

Áp dụng các phương pháp tích cực trong việc ngăn ngừa ô nhiễm như: Ứng dụng các biện pháp về công nghệ mới và hóa chất thân thiện với môi trường, giảm thiểu chất thải, bảo vệ tài nguyên, đảm bảo an toàn, sức khỏe đối với người lao động và cộng đồng xã hội.

Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải với công suất 750m³/ngày đêm và luôn luôn xây dựng công ty “xanh – sạch – đẹp”, thực hiện chính sách 5S.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng số lao động 31/12	2.984 người	3.469 người
2	Thu nhập bình quân	6.250.000đ/người/tháng	6.873.000đ/người/tháng
3	Chi phụ cấp lao động nữ	1.173.587.200đ	1.620.199.600đ

- Về chính sách an toàn lao động: Khi làm việc tại công ty, người lao động được thực hiện chương trình huấn luyện, hướng dẫn về an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ... Công ty duy trì nhân viên y tế đảm bảo sức khỏe, kỹ năng nghề nghiệp và có đội ngũ ít nhất 2% trong tổng số lao động của công ty được huấn luyện kỹ năng sơ cứu, cấp cứu để kịp thời phục vụ cho bệnh nhân. Trạm y tế được trang bị dụng cụ, giường nằm, hệ thống điều hòa nhiệt độ phục vụ sơ cứu, chăm sóc sức khỏe ba đầu cho người lao động. Ngoài ra, công ty còn trang bị tủ thuốc y tế với những loại thuốc cần thiết nhất ở những nơi sản xuất và hướng dẫn rõ ràng cách sử dụng.

Người lao động được khám sức khỏe định kỳ, đối với nhân viên chế biến phục vụ ăn ca được hướng dẫn về vệ sinh an toàn thực phẩm và được khám sức khỏe định kỳ 6tháng/1lần. Công ty duy trì việc đánh giá tác động môi trường hàng năm để kịp thời có biện pháp khắc phục các yếu tố có nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động.

- Về thời gian làm việc: Ngoài thời gian làm việc bình thường mỗi ngày, số giờ làm thêm không được vượt quá 4 giờ trong một ngày làm việc. Vào dịp lễ, tết ngoài số ngày nghỉ theo quy định, tùy theo kế hoạch sản xuất công ty sẽ bố trí cho người lao động được nghỉ phép thêm một số ngày. Người lao động có thể thỏa thuận với công ty để nghỉ việc riêng không hưởng lương.

- Về chế độ phúc lợi: Ngoài tiền lương người lao động còn được công ty tặng quà vào các ngày lễ, tết, ngày truyền thống công ty. Bên cạnh đó, căn cứ vào thời gian đóng góp của người lao động mà công ty tặng quà khi kết hôn, đám tang bản thân hoặc người thân. Khi nghỉ hưu mà có thời gian thực tế làm việc tại công ty trên 15 năm thì công ty sẽ trợ cấp mỗi năm 1/2 tháng lương cấp bậc bình quân ngoài chế độ do Nhà nước quy định từ năm thứ 16 trở đi.

6.5 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty trợ cấp cho 30 em nhỏ bị chất độc da cam với mức trợ cấp 30.000đ/em/tháng. Phụng dưỡng đến suốt đời 2 mẹ Việt Nam anh hùng với số tiền 1.000.000đ/mẹ/tháng. Ngoài ra công ty còn tham gia hỗ trợ nhiều chương trình hoạt động khác ở địa phương. Cụ thể, mức đóng góp năm 2015 như sau:

Phụng dưỡng mẹ	15.300.000đ
Trợ dưỡng nạn nhân da cam	54.000.000đ
Quỹ vì người nghèo	59.000.000đ
Hỗ trợ xây nhà tình nghĩa	127.033.000đ
Hỗ trợ các hoạt động khác	488.667.000đ

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, năm tiến tới Kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Công ty (29/3/1976 - 29/3/2016), vì vậy ngay từ đầu năm Công ty đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất trong CB-CNLD để lập thành tích chào mừng sự kiện ý nghĩa này. Với sự đồng lòng của tập thể, sự nỗ lực của từng cá nhân, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh(%)	
					SoKH	Cgkỳ
1	Vốn điều lệ	1000 đ	42.000.000	42.000.000	100,00	100,00
2	Tổng doanh thu	1000 đ	520.000.000	627.730.332	120,72	127,94
	<i>Trong đó:- DT dệt</i>	1000 đ		62.173.959		102,20
	<i>-DT may mặc XK</i>	1000 đ		564.139.759		135,91
-	<i>-DT khác</i>	1000 đ		1.416.614		29,81
3	Kim ngạch XK	USD	48.500.000	53.140.768	109,57	114,64
4	Doanh thu CMmay	USD	14.800.000	14.904.150	100,07	126,27
5	Lợi nhuận TT	1000 đ	23.000.000	30.393.796	132,14	126,11
6	Tổng đầu tư	1000 đ	35.000.000	48.350.567	138,14	135,82
7	Lao động b/q	Người	3.000	3.254	108,46	121,87
8	Thu nhập b/q	đ/ng/thg	6.800.000	6.873.000	101,07	109,97
9	Năng suất LĐ b/q	USD/ng/th	520	522	100,38	112,25
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	20 - 25	Dự kiến 30	133,33	120,00

- Những tiên bộ công ty đạt được:

Tập trung tìm kiếm các đơn hàng may mặc để bảo đảm kế hoạch doanh thu, ổn định sản xuất, tạo đủ việc làm cho công nhân và nâng cao hiệu quả thiết bị đã đầu tư.

Duy trì và nâng cao hoạt động cải tiến của các xí nghiệp về áp dụng công nghệ sản xuất tinh gọn, tập trung vào nâng cao năng suất, chất lượng và nhân rộng cho Xí nghiệp Veston trong năm 2015.

Thực hiện đầu tư chiều sâu lĩnh vực khăn bông nhằm tạo ra dòng sản phẩm cao cấp cung ứng các khách sạn và resort bốn, năm sao. Đồng thời mở rộng sản xuất may mặc để tận dụng mặt bằng SX, bổ sung 1 số thiết bị may điện tử, thiết bị chuyên dùng để tăng năng suất lao động và dự phòng sản xuất.

Triển khai xây dựng Nhà máy veston 2 tại khu đất 5000m² với quy mô 3 tầng, diện tích sử dụng 11.500m² để quy hoạch lại hệ thống kho tàng và đầu tư xí nghiệp may mới (16 chuyên may) theo Nghị quyết của HĐQT ngày 18/7/2015 về mở rộng sản xuất may mặc. Tổng giá trị đầu tư là 135 tỷ đồng và tạo việc làm cho 800 lao động.

Phối hợp với Công ty CP Năng suất xanh đào tạo lại về quản lý sản xuất may mặc cho cán bộ quản lý XN và chuyên trưởng, kỹ thuật chuyên các kiến thức về quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật may mặc theo công nghệ tinh gọn.

Tổ chức đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, CNKT về công nghệ veston cho nhà máy mới để đáp ứng nhu cầu phát triển, mở rộng sản xuất veston năm 2016.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Năm 2015, Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Tình hình tài chính của công ty đến ngày 31/12/2015:

ĐVT: 1000đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	So sánh
I	Tài sản ngắn hạn	221.079.865	353.335.231	+59,82%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11.175.056	42.292.218	
2	Đầu tư ngắn hạn	22.150.000	40.470.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	57.664.222	111.449.233	+93,27%
4	Hàng tồn kho	119.843.708	150.301.761	
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.246.878	8.822.018	
		95.512.687	133.893.820	+40,18%
II	Tài sản dài hạn			
1	Các khoản phải thu dài hạn		1.330.334	
2	Tài sản cố định	89.574.568	103.718.462	
3	Tài sản dở dang dài hạn	49.970	20.534.970	
4	Tài sản dài hạn khác	5.888.149	8.310.052	
	Tổng tài sản	316.592.553	487.229.052	+53,90%

b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: 1000đ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	So sánh
I	Nợ ngắn hạn	231.043.701	359.412.286	155,56%
1	Phải trả người bán người bán	9.863.473	40.043.503	405,99%
2	Người mua trả tiền trước	957.627	238.387	
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.114.212	2.376.447	
4	Phải trả người lao động	36.122.734	46.181.207	
5	Chi phí phải trả	2.626.767	1.753.573	
6	Các khoản phải trả khác	1.715.534	3.893.774	
7	Vay và nợ ngắn hạn	176.241.616	263.128.028	
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	401.735	1.797.363	
II	Nợ dài hạn	17.316.293	45.189.079	260,97%
1	Phải trả dài hạn khác		6.762.000	
2	Vay và nợ dài hạn	17.316.293	38.427.079	221,92%
	Nợ phải trả	248.359.995	404.601.366	162,91%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a) Thành tích đạt được:

Trong năm 2015, Công ty đã nhận được nhiều khen thưởng như sau:

- Được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ vì đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của ngành Công Thương năm 2015.

- Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng cho Công ty đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015.

- Cờ thi đua của UBND thành phố Đà Nẵng tặng đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2015.

- Đạt danh hiệu Top 200 Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015

- Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động sáng tạo chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng thành phố Đà Nẵng.

- Bằng khen đã có thành tích xuất sắc đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam năm 2015 do Phòng TM&CN Việt Nam tặng.

- Bằng khen Công ty đã có nhiều đóng góp trong công tác kêu gọi, vận động, chăm sóc giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam thành phố Đà Nẵng trong 10 năm qua của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

- Giấy khen thực hiện tốt chính sách cho người lao động năm 2015 do Đảng ủy Khối doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng tặng.

b) Về đổi mới công tác quản lý, cải tiến sản xuất:

Công ty đã sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn và hiệu quả, thực hiện tin học hóa toàn bộ Công ty với các phần mềm quản lý chuyên dụng để cập nhật và xử lý thông tin kịp thời, chính xác. Trong năm 2015, Công ty thực hiện chính sách đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ các cấp, tổ chức đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật về công nghệ sản xuất tinh gọn (lean), về công nghệ sản xuất sản phẩm mới (veston), về vận hành thiết bị mới, về các quy trình công nghệ, quy trình quản lý sản xuất cho hàng trăm cán bộ và công nhân theo chương trình đào tạo của công ty để người lao động làm việc thông minh hơn, tiết kiệm được thời gian làm việc và sức lao động.

Việc áp dụng công nghệ sản xuất tinh gọn đã đưa năng suất lao động tăng 12,5% so với năm 2014, tạo cảnh quan môi trường lao động sạch sẽ, thông thoáng, giảm vốn tồn đọng trong các quá trình sản xuất và nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ các cấp.

c) Công tác an toàn lao động, PCCC, bảo hộ lao động và môi trường:

Công ty cũng đã chấp hành tốt quy định về vệ sinh môi trường, đầu tư xử lý nước thải, khí thải đảm bảo theo tiêu chuẩn pháp luật. Thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy phạm tiêu chuẩn của Nhà nước, của ngành và của Công ty, thường xuyên nhắc nhở CBCNLD chấp hành tốt các nội quy – quy tắc ATVSLĐ. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC và hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động với kinh phí trên 01 tỷ đồng.

Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ đã được lập đầy đủ hồ sơ lý lịch và kiểm định định kỳ kỹ thuật an toàn theo quy định. Các nhân viên vận hành thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ đều được huấn luyện và huấn luyện lại hàng năm để cấp giấy chứng nhận vận hành thiết bị áp lực và cấp thẻ ATLĐ. Năm 2015, Công ty được Sở Lao động –TBXH đề nghị UBND Thành phố Đà Nẵng tặng Bằng khen về thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ tại doanh nghiệp.

d) Về thực hiện chính sách lao động:

Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về lao động trong việc bảo đảm thời gian làm việc, tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi xã hội. Được Đoàn Thanh tra của Bộ LĐ-TBXH “thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, BHXH và bình đẳng giới tại doanh nghiệp” ngày 04/8/2015 đánh giá thực hiện tốt các yêu cầu của pháp luật lao động.

Cùng với việc cải tiến tăng năng suất, thu nhập của người lao động cũng tăng 10% so với năm 2014 đạt 6,875 triệu đồng/người/tháng, trong đó tiền thưởng cuối năm đạt mức bình quân là 10 triệu đồng, mức thấp nhất không dưới 8,5 triệu đồng. Trong những năm qua, tỷ lệ đóng bảo hiểm các loại theo quy định của Chính phủ liên tục tăng, nhưng phát huy tinh thần luôn luôn chấp hành đúng các chế độ chính sách, đảm bảo tối đa quyền lợi của người lao động, Công ty đã thực hiện việc đóng các loại hình bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từng tháng đầy đủ và không để trễ hạn cho tất cả CB-CNLD có hợp đồng làm việc tại Công ty và được BHXH Thành phố Đà Nẵng đề nghị Tặng Bằng khen về thực hiện tốt công tác này.

e) Công tác đoàn thể- xã hội:

Trong năm, Đảng bộ, Đoàn Thanh niên đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ. Các đoàn thể đã có một số hoạt động tiêu biểu như tổ chức “Đêm hội thanh niên” chào mừng thành công Đại hội đảng bộ, tham gia làm vệ sinh môi trường, thi cầu lông và các phong trào do cấp trên phát động.

Công đoàn cũng đã tổ chức tặng quà nhân lễ tết cho NLĐ, tổ chức cho CB-CN lâu năm, có thành tích xuất sắc đi tham quan du lịch nước ngoài...

Công tác xã hội - từ thiện cũng được Công ty tiếp tục thực hiện tích cực như phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng, sửa chữa nhà cho gia đình người có công, trợ dưỡng thường xuyên các em nạn nhân chất độc da cam, đóng góp quỹ Vì người nghèo... Tổng số tiền cho hoạt động là 700 triệu đồng.

Năm 2015, Đảng bộ Công ty được Đảng ủy Khối DN khen thưởng là Đảng bộ TSVM tiêu biểu và đề nghị Thành ủy tặng Cờ cho Đảng bộ đạt TSVM tiêu biểu 5 năm liền (2011-2015).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu	1000 đ	627.730.332	720.000.000	114,69
2	Kim ngạch XK	USD	53.140.768	60.500.000	113,85
3	Doanh thu CMmay	USD	14.904.150	18.000.000	120,77
4	Lợi nhuận TT	1000 đ	30.393.796	30.500.000	100,35
5	Tổng đầu tư	1000 đ	48.350.567	135.000.000	279,21
6	Lao động b/q	Người	3.254	3.500	107,56
7	Thu nhập b/q	đ/ng/thg	6.873.000	7.200.000	104,75
8	Năng suất LĐ b/q	USD/ng/th	522	540	103,45
9	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	Dự kiến 30	25-30	

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Thị trường xuất khẩu hàng dệt may ngày càng tăng tính cạnh tranh về giá nên một số khách hàng yêu cầu giảm giá 10% hoặc không tăng giá so với năm 2015.

Giá nguyên phụ liệu, vật tư, hoá chất, điện, nước và các chi phí đầu vào khác dự báo ngày càng tăng cao theo đà tăng của giá thế giới và tình hình ở trong nước; trong đó tiền lương và BHXH tăng đột biến nên chi phí sản xuất tăng cao so với năm 2015.

Lao động có nghề ngày càng khó tuyển dụng nên phải tổ chức hoạt động đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015, Ban điều hành của công ty đã duy trì được sản xuất ổn định, có sự tăng trưởng cao so với nhiều năm trước đây, năng suất và thu nhập của người lao động tăng vượt kế hoạch. Đặc biệt HĐQT công ty đánh giá cao về sự đầu tư phát triển mở rộng sản xuất may mặc, xây dựng nhà máy veston 2 để phát triển thương hiệu, nâng cao hiệu quả công ty. Không những đầu tư trong lĩnh vực may mặc mà công ty đầu tư cho xí nghiệp Dệt một số thiết bị dệt Châu Âu với giá trị đầu tư 14,5 tỷ đồng.

Bên cạnh đầu tư đổi mới công nghệ công ty đã tiếp tục và duy trì đào tạo con người. Đào tạo về quản lý sản xuất may mặc cho cán bộ quản lý xí nghiệp, chuyên trưởng, kỹ thuật chuyên các kiến thức về quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật may mặc theo công nghệ tinh gọn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban điều hành công ty như:

Theo dõi và nắm sát quá trình chỉ đạo SXKD qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT, trực tiếp chỉ đạo, góp ý với Ban điều hành trong xử lý 1 số vấn đề quan trọng phát sinh trong SX đồng thời thường xuyên thảo luận, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để tìm các giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn nhằm thực hiện tốt các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt trách nhiệm giám sát theo quy định của pháp luật đối với Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình SXKD. Các thành viên Ban điều hành và bộ máy quản lý đã triển khai các hoạt động SXKD tuân thủ đúng Điều lệ công ty và các quy định của Pháp luật, phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã quản lý linh hoạt và sáng tạo, duy trì tốt hiệu quả các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, thực hiện kiểm soát rủi ro và kiểm toán nội bộ ở các cấp quản lý để kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động của công ty. Chính vì vậy mà trong điều kiện SX còn nhiều khó khăn, vừa SX vừa xây dựng và đào tạo lao động, song các chỉ tiêu chủ yếu của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vẫn được hoàn thành vượt mức, tạo đà cho sự phát triển ổn định và bền vững của công ty trong các năm sau.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị thống nhất một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2016 như sau :

- Tổng doanh thu : 720 tỷ đồng
- Doanh thu CM : 18 triệu USD
- Năng suất lao động BQ : 540 USD/người/tháng
- Thu nhập BQ : 7,2 triệu đồng/người/tháng
- Lợi nhuận TT : 30,5 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức/VĐL : 25%- 30%
- Tổng đầu tư : 135 tỷ đồng.

b) Định hướng phát triển:

- Xây dựng chiến lược sản phẩm của công ty trong kế hoạch 5 năm 2016-2020 trong việc lựa chọn nhóm sản phẩm công nghệ cao (veston, high-tech sản phẩmortwear...) để đầu tư sản xuất, nâng cao giá trị thương mại và hiệu quả kinh doanh.

- Nâng cao uy tín thương hiệu qua chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng và môi trường điều kiện sản xuất, duy trì các khách hàng hiện có và chọn lựa thêm 1 số khách hàng tiềm năng có thương hiệu lớn, đặc biệt đối với sản phẩm Veston để ổn định sản xuất và chuyên môn hóa sâu hơn cho các xí nghiệp.

- Tổ chức hoạt động liên doanh, liên kết sản xuất với các cơ sở dệt may trong nước để sử dụng hiệu quả nguồn lực về NPL, lao động nhằm đón bắt cơ hội mở rộng sản xuất-xuất khẩu theo các tiêu chuẩn của Hiệp định TPP và các Hiệp định FTA khác.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.

- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực hiện hiệu quả trong toàn công ty.

- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hóa SX, áp dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty. Tổ chức công tác đào tạo lực lượng cán bộ quản lý các cấp để tạo nguồn kế cận sau này

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Ông Huỳnh Văn Chính: chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính : Nam
Số CMND : 201410722 cấp ngày 12/06/2010 tại thành phố Đà Nẵng.
Sinh ngày : 06/05/1941
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú : Lô 29 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 0511.3759275
Trình độ văn hóa : tú tài toàn phần
Trình độ chuyên môn : trung cấp quản lý
Quá trình công tác :

+ Từ năm 1976 đến năm 1978: chủ nhiệm tổ hợp Dệt may 29/3

+ Từ năm 1979 đến năm 1981: Phó giám đốc xí nghiệp Công tư.Hợp danh 29/3

+ Từ năm 1982 đến tháng 04/1984: Giám đốc xí nghiệp Công tư Hợp danh 29/3

- + Từ tháng 05/1984 đến tháng 03/2007: Giám đốc nhà máy Dệt 29/3 rồi Công ty Dệt May 29/3
- + Từ năm 1995 đến năm 2005: Phó chủ tịch Hiệp hội Dệt may Việt Nam
- + Đại biểu Quốc hội khóa XI (2002-2007)
- + Từ tháng 04/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt may 29/3.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt May 29/3

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP TM DV VDA Đà Nẵng.

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 391.990 cổ phần

2. Ông Nguyễn Đình Trường : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính : Nam
Số CMND : 022749817 cấp ngày 20/05/2000 tại thành phố Hồ Chí Minh
Sinh ngày : 13/03/1948
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Địa chỉ thường trú : 21 Long Hưng, P7, Q Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại cơ quan : 083 8640800
Trình độ văn hóa : 10/10
Trình độ chuyên môn : cử nhân khoa học – Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh chuyên ngành kinh tế

Quá trình công tác :

- + Từ tháng 08/1965 đến 04/1970: công nhân bưu điện tại Hà Nội
- + Từ tháng 05/1970 đến 12/1988: bộ đội – thiếu tá. trưởng ban tổ chức động viên Cục kỹ thuật Quân khu 07
- + Từ tháng 01/1989 đến 03/1991: cán bộ phòng kinh doanh Việt Tiến – Tungsing
- + Từ tháng 04/1991 đến 12/1994 : Phó giám đốc cửa hàng hợp tác kinh doanh Việt Tiến – Tungsing.
- + Từ tháng 01/1995 đến 09/1995: Giám đốc chi nhánh Công ty May Việt Tiến tại Hà Nội.
- + Từ tháng 10/1995 đến 02/1997: Giám đốc điều hành Công ty may Việt Tiến.
- + Từ tháng 03/1997 đến 01/2002: Phó tổng giám đốc Tổng công ty may Việt Tiến
- + Từ tháng 02/2002 đến 12/2007: Tổng giám đốc Tổng công ty may Việt Tiến.
- + Từ tháng 01/2008 đến nay : Phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty may Việt Tiến

Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dệt may 29/3

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: thành viên HĐQT Ngân hàng Đông Á. Phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty may Việt Tiến. Phó chủ tịch thường trực Hiệp hội Dệt may Việt Nam.

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 308.000 cổ phần

3. Bà Phạm Thị Xuân Nguyệt: thành viên HĐQT

Giới tính : Nữ
Số CMND : 200050305 cấp ngày 19/07/2013 tại thành phố Đà Nẵng.
Sinh ngày : 01/09/1959
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú : 225 Nguyễn Tất Thành, Q Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 0511.3759386
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : cử nhân quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

- + Vào Công ty năm 1981 với chức danh nhân viên phòng kế hoạch
- + Sau 05 năm lên phó phòng kế hoạch vật tư
- + Sau 04 năm lên trưởng phòng kế hoạch vật tư
- + Tháng 08/99 có quyết định lên Phó giám đốc
- + Ngày 29/03/07 đến nay giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc công ty, thành viên Hội đồng quản trị, bí thư Đảng ủy công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 442.000 cổ phần

4. Ông Đặng Văn Trường: thành viên HĐQT

Giới tính : Nam
Số CMND : 200325229 cấp ngày 03/11/2013 tại thành phố Đà Nẵng.
Sinh ngày : 01/05/1959
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Hòa Phát, Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
Địa chỉ thường trú : 53 Lê Đình Thám., Q Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 0511.3759991
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : cử nhân thống kê
Quá trình công tác :

- + Trước khi vào công ty công tác tại Sở công nghiệp tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng với chức danh kế toán .
- + Vào công ty năm 1983 với chức danh nhân viên kế toán
- + Tháng 01/1990 có quyết định lên kế toán phó
- + Tháng 12/1992 đến nay giữ chức vụ kế toán trưởng của công ty

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng kế toán công ty. thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 189.460 cổ phần

5. Ông Lâm Trọng Lương : thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Số CMND : 022705104 cấp ngày 05/12/1996 tại thành phố Hồ Chí Minh

Sinh ngày : 19/06/1959

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Hoa

Nguyên quán : Quảng Đông (Trung Quốc).

Địa chỉ thường trú : 15/4 Ngô Quyền, P.10, Q.5, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên lạc : 0903 903 913

Trình độ văn hóa : 09/12

Trình độ chuyên môn : kinh doanh máy may công nghiệp

Quá trình công tác :

+ Từ năm 1979 đến năm 1988: Tổ hợp sản xuất xà bông .

+ Từ năm 1989 đến năm 1990: làm tại văn phòng đại diện Công ty Golden Deside Hong Kong

+ Từ năm 1991 đến nay: Giám đốc Công ty Việt Tiến Tung Shing.

Chức vụ công tác hiện nay: thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty Việt Tiến Tung Shing

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 399.385 cổ phần

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	10/01/2015	- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và triển khai phương hướng kế hoạch SXKD năm 2015. - Điều chỉnh tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2014. - Đẩy mạnh đầu tư về công nghệ và thiết bị hiện đại năm 2015. - Quan tâm đầu tư nguồn nhân lực. - Khen thưởng Ban lãnh đạo
2		24/03/2015	- Thông qua các văn kiện trình Đại hội cổ đông năm 2015 như: Chương trình Đại hội cổ đông, báo cáo

			SXKD, các tờ trình...
3	02/NQ-HĐQT	25/03/2015	- Thông qua việc triển khai kế hoạch bán cổ phiếu quỹ với thời gian giao dịch dự kiến từ 04/05/2015 đến ngày 29/05/2015
4	03/NQ-HĐQT	18/07/2015	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2015. - Thông qua chủ trương mở rộng sản xuất may mặc trong năm 2015-2016 trên khu đất 3.000m ² tại công ty.
5	04/NQ-HĐQT	17/08/2015	- Thông qua việc triển khai kế hoạch bán cổ phiếu quỹ với thời gian giao dịch dự kiến từ 17/09/2015 đến ngày 14/10/2015
6	05/NQ-HĐQT	22/10/2015	- Thống nhất kế hoạch SXKD quý IV và dự kiến kế hoạch cả năm 2015. - Nỗ lực đào tạo và tập trung nhân lực để khánh thành nhà máy veston 2 đúng kế hoạch và tiếp thu công nghệ sản xuất từ chuyên gia nước ngoài. - Lập thủ tục tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 là 10% và đảm bảo chi trả cho cổ đông trong tháng 12/2015 - Sắp xếp cho người lao động nghỉ tết Giáp Thân tối thiểu là 10 ngày và tiền thưởng cho người lao động cuối năm với mức thấp nhất là từ 8triệu - 8,5triệu đồng/người. - Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 là công ty TNHH kiểm toán và tư vấn thuế ATAX tại Đà Nẵng. - Thống nhất giao cho Tổng giám đốc trình báo cáo thi đua cho các cơ quan thẩm quyền đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1. Bà Lê Thị Hải Châu: trưởng ban kiểm soát

Giới tính : Nữ

Số CMND : 200913659. Ngày cấp: 09/02/2006. Nơi cấp: Công an ĐN

Sinh ngày : 01/03/1969

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : 617 Ngô Quyền, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 3759002
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác :
+ Từ tháng 08/1989 đến tháng 09/1996: nhân viên thống kê phân xưởng công ty Dệt May 29/3
+ Từ tháng 10/96 đến 03/2007: nhân viên phòng tổ chức công ty Dệt May 29/3
+ Tháng 04/2007 đến nay: nhân viên phòng tổng hợp công ty CP Dệt May 29/3
Chức vụ công tác hiện nay: nhân viên phòng tổng hợp, chủ tịch công đoàn công ty, trưởng ban kiểm soát công ty CP Dệt May 29/3

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác:

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 19.720 cổ phần

2. Bà Nguyễn Thị Phương Lan: thành viên ban kiểm soát

Giới tính : Nữ
Số CMND : 201274617. Ngày cấp: 23/10/2009. Nơi cấp: Công an ĐN
Sinh ngày : 17/01/1977
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Nguyên quán : Bình Nguyên, Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú : K34/24 Bắc Đẩu – Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng.
Điện thoại cơ quan : 3759991
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác :
+ Từ tháng 01/2000 đến tháng 09/2006: nhân viên phòng tổ chức công ty Dệt May 29/3
+ Từ tháng 10/2006 đến nay: nhân viên phòng kế toán công ty CP Dệt May 29/3
Chức vụ công tác hiện nay: nhân viên phòng kế toán, kế toán công đoàn công ty, thành viên ban kiểm soát công ty CP Dệt May 29/3

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có

Số cổ phiếu đang nắm giữ : 3.000 cổ phần

3. Bà Lê Thị Thúy Lan: thành viên ban kiểm soát (bổ nhiệm từ tháng 04/2012)

Giới tính : Nữ
Số CMND : 200016277. Ngày cấp: 10/03/2010. Nơi cấp: Công an ĐN
Sinh ngày : 17/04/1956

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Nguyên quán : Long Bình Điền, Chợ gạo, Tiền Giang
 Địa chỉ thường trú : K464/02 Trưng Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng.
 Điện thoại cơ quan :
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
 Quá trình công tác :
 + Từ tháng 07/1980 đến tháng 04/2012: nhân viên phòng kế toán công ty cổ phần Dệt May 29/3
 + Từ tháng 04/2012 đến nay: nghỉ chế độ hưu trí
 Chức vụ công tác hiện nay:
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: không có
 Số cổ phiếu đang nắm giữ : 5.570 cổ phần

c) Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Ngày họp	Nội dung
1	16/01/2015	- Thông qua dự thảo Báo cáo hoạt động năm 2014 của BKS trình Đại hội cổ đông
2	17/03/2015	- Họp xem xét báo cáo tài chính năm 2014 của công ty. - Thông qua dự thảo báo cáo quý I/2015.
3	18/07/2015	- Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015. - Xem xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 - Thông qua dự thảo báo cáo hoạt động 6 tháng cuối năm
4	17/10/2015	- Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015. - Xem xét các quyết định của HĐQT đã ban hành trong 9 tháng đầu năm 2015.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Thù lao của HĐQT và BKS được tính 0,02%/trên doanh thu thực hiện hằng năm, trong đó tỷ lệ được phân phối như sau:

STT	HĐQT	Chức vụ	Hệ số	Ghi chú
1	Huỳnh Văn Chính	Chủ tịch HĐQT	1	
2	Nguyễn Đình Trường	Phó chủ tịch HĐQT	0,7	
3	Phạm Thị Xuân Nguyệt	Thành viên HĐQT- TGD	0,9	
4	Lâm Trọng Lương	Thành viên HĐQT	0,5	
5	Đặng Văn Trường	Thành viên HĐQT – KTT	0,5	
6	Lê Thị Hải Châu	Trưởng BKS	0,35	
7	Lê Thị Thúy Lan	Thành viên BKS	0,15	
8	Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên BKS	0,15	
9	Nguyễn Ngọc Quý	Thư ký HĐQT	0,15	
	Tổng cộng		4,4	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

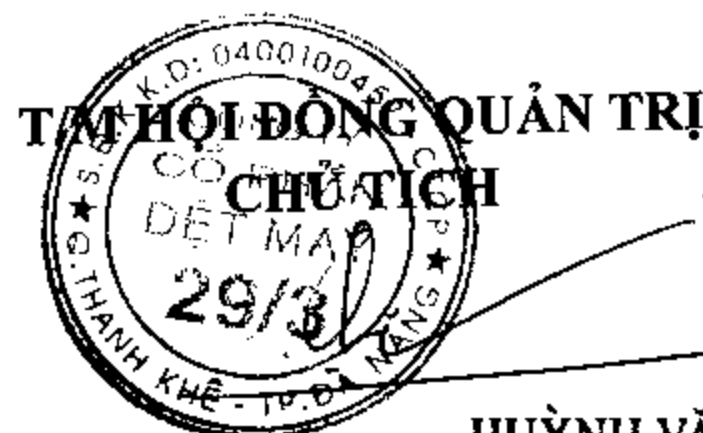
Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt địa chỉ tại số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh lập vào ngày 14/03/2016 theo số 0041/2016/BCTC-KTV, theo ý kiến của Kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt may 29/3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính của công ty được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính được đăng tải toàn bộ tại website công ty: www.hachiba.com.vn. Báo cáo tài chính gồm 4 bảng:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính



HUỲNH VĂN CHÍNH